

Bản án số: 02 /2018/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 6 năm 2018.

V/v: "xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HOÀ - CAO BẰNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Thúy.**

- *Các Hội thẩm nhân dân gồm:*

+ Bà **Nguyễn Ánh Tiếp**

+ Ông **Thạch Văn Phong**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Mã Thư Viện** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà **Đàm Thị Hòa** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân Huyện Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 35/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc: " Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX – ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, Cao Bằng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Đinh Văn C** - Sinh năm 1964

Địa chỉ: xóm P, thị trấn TL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* **Đỗ Thị Q** - Sinh năm 1966

Địa chỉ: xóm P, thị trấn TL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 28/11/2017, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn **Đinh Văn C** trình bày:

Tôi kết hôn với chị **Đỗ Thị Q** vào ngày 24/02/1987 âm lịch, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ tôi hiểu sai cho tôi có câu kết với người khác, đến khi sự thực không có vợ tôi đã xin lỗi nhưng tôi không chấp nhận. Ngoài ra, còn có mâu thuẫn là vợ chồng quan điểm sống không hợp nhau và lúc nào cũng muốn gây áp lực căng thẳng trong gia đình. Quá trình xảy ra mâu thuẫn vợ chồng có được anh em, hàng xóm hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2016 âm lịch cho đến nay. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị **Đỗ Thị Q**.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung là Đinh Văn H sinh ngày 05/10/1988 và Đinh Xuân T sinh ngày 14/4/2002. Khi vợ chồng ly hôn thì do cháu H đã trưởng thành và đã có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn về cháu T ý kiến của tôi là cho cháu ở với mẹ, vấn đề cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Đỗ Thị Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc giao nộp tài liệu, chứng cứ và các văn bản tố tụng khác nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai chị Đỗ Thị Q vẫn vắng mặt không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh C.

Quá trình giải quyết, Tòa án cũng đã khuyên anh C xem xét, suy nghĩ lại để quay về đoàn tụ cùng chị Q nuôi dạy con chung. Vì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do vợ chồng hiểu nhầm nhau nhưng sau đó vụ việc đã được giải quyết và chị Q cũng đã xin lỗi nên đề nghị anh C suy nghĩ lại. Tuy nhiên, anh C vẫn kiên quyết giữ yêu cầu xin được ly hôn vì cho rằng ngoài việc vợ chồng có sự hiểu nhầm nhau thì mâu thuẫn vợ chồng còn do quan điểm sống không hợp nhau dẫn đến áp lực căng thẳng trong gia đình, đồng thời từ khi ly thân cho tới nay vợ chồng đã không còn quan tâm đến nhau nữa nên anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị Q đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đinh Văn C; về vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Đỗ Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để chị Q có mặt tại phiên tòa trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh C nhưng chị Q vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh Văn C và chị Đỗ Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh Đinh Văn C và chị Đỗ Thị Q chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có quan điểm sống không hợp nhau và do vợ chồng có sự hiểu nhầm, mặc dù sau đó chị Q đã xin lỗi nhưng anh C vẫn không chấp nhận. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2016 âm lịch cho đến nay và không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay anh C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết được

ly hôn với chị Q. Bị đơn là chị Đỗ Thị Q đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh C. Theo biên bản xác minh thể hiện mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ ngày 15/7/2016 âm lịch, vợ chồng anh C, chị Q đã có cãi chửi nhau. Quá trình xảy ra mâu thuẫn đã được hội đồng hương, hội cựu chiến binh và xóm hòa giải nhưng không thành, chị Q đã xin lỗi nhưng anh C không chấp nhận. Đến tháng 10 năm 2016 âm lịch anh C dọn ra thuê nhà ở riêng cho đến nay. Như vậy, thể hiện tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đinh Văn C về việc xin ly hôn với chị Đỗ Thị Q.

[3] Về con chung: Anh Đinh Văn C và chị Đỗ Thị Q có 02 con chung là Đinh Văn H sinh ngày 05/10/1988 và Đinh Xuân T sinh ngày 14/4/2002. Trường hợp anh C và chị Q ly hôn, do con thứ nhất Đinh Văn H đã trưởng thành và có khả năng lao động nên anh C không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết, còn về con thứ hai Đinh Xuân T anh C đề nghị để chị Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu T. Chị Q không đến Tòa án trình bày ý kiến về con chung, còn ý kiến của cháu Đinh Xuân T không muốn bố mẹ ly hôn và có nguyện vọng được sống chung với cả bố và mẹ. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Từ khi vợ chồng anh C, chị Q sống ly thân cho đến nay chị Q vẫn trực tiếp nuôi con, việc nuôi con của chị Q vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt và đã ổn định. Vì vậy, cần giao cháu Đinh Xuân T cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung, tài sản chung: Anh Đinh Văn C đề nghị để anh và chị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: anh C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đinh Văn C. Anh Đinh Văn C được ly hôn với chị Đỗ Thị Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đinh Xuân T sinh ngày 14/4/2002 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Anh Đinh Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, đã- ợc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 01429 ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phục Hòa, Cao Bằng; anh C đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Đinh Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Đỗ Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKS Huyện;
- CCTHA Huyện;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã Phi Mô;
- L- u HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Thị Thúy